

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẠI KON TUM

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
NĂM HỌC 2022 - 2023

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG
DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG TỔ CHỨC
CÔNG TÁC KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TP. KON TUM

Thuộc nhóm ngành khoa học: Kinh tế

Phạm Mai Trâm

Kon Tum, tháng 5 năm 2023

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẠI KON TUM

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
NĂM HỌC 2022 - 2023

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG
DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG TỔ CHỨC
CÔNG TÁC KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TP. KON TUM

Thuộc nhóm ngành khoa học:

Sinh viên thực hiện: Lê Thị Quỳnh Như

Nguyễn Thị Minh Thư

Phan Hải Uyên

Lớp, khoa: K19KT – Khoa Kinh tế

Ngành học: Kế toán

Người hướng dẫn: ThS. Đặng Thị Ly

Kon Tum, tháng 5 năm 2023

MỤC LỤC

1. Đặt vấn đề	1
2. Phương pháp nghiên cứu.....	2
2.1. Thiết kế nghiên cứu.....	2
2.2. Thang đo.....	2
2.3. Chọn mẫu	3
3. Kết quả nghiên cứu	3
3.1. Thông tin mẫu nghiên cứu	3
3.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Kon Tum	6
4. Đề xuất giải pháp	12
4.1. Giải pháp từ phía nhà sản xuất phần mềm kế toán.....	12
3.2. Giải pháp từ phía các doanh nghiệp ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán	14
3.3. Giải pháp từ phía Nhà nước	15
KẾT LUẬN.....	16

1. Đặt vấn đề

Doanh nghiệp là yếu tố quan trọng, và là nhân tố đảm bảo cho việc thực hiện các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao hiệu quả kinh tế và năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập. Một trong những yếu tố quan trọng nhất để doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả và bền vững là công nghệ, khi mà tốc độ cập nhật, xử lý và cung cấp thông tin được xem là một lợi thế cạnh tranh thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp là điều tất yếu.

Thông tin kế toán luôn giữ vai trò quan trọng trong bất kỳ doanh nghiệp nào. Để cập nhật thông tin kế toán kịp thời và nhanh chóng thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức công tác kế toán được xem là rất cần thiết, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp có quy mô. Chính vì thế phần mềm kế toán ra đời và hỗ trợ đắc lực cho người kế toán trong quá trình ghi nhận, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, giúp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho các đơn vị sử dụng. Tuy nhiên, việc nhận thức về vai trò và tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp nói chung và trên địa bàn thành phố Kon Tum nói riêng hiện nay có sự khác nhau và bị chi phối bởi nhiều yếu tố. Do đó, hiệu quả mang lại cho các doanh nghiệp cũng có sự khác nhau và làm ảnh hưởng trực tiếp đến các chiến lược tài chính, sản xuất, bán hàng... của người lãnh đạo, từ đó tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Trong phạm vi của đề tài, chúng tôi sẽ tiến hành đánh giá cụ thể thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum hiện nay và đưa ra những giải pháp đề đẩy mạnh

việc ứng dụng đó. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp các nhà quản lý có cái nhìn trực diện hơn về vai trò của công nghệ thông tin trong công tác kế toán nói riêng và trong hoạt động quản lý doanh nghiệp nói chung.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Bài nghiên cứu thực hiện theo phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp với phương pháp nghiên cứu định tính. Trong đó, phương pháp nghiên cứu định lượng nhằm đánh giá thực trạng và mức độ hiệu quả khi ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp. Phương pháp nghiên cứu định tính nhằm tìm hiểu những lợi ích, khó khăn khi sử dụng Excel/phần mềm kế toán trong công tác kế toán và tìm hiểu, phân tích những yếu tố trong Excel/phần mềm kế toán cần được cải tiến, cũng như những vấn đề mà doanh nghiệp muốn được hỗ trợ và cải thiện từ phía Nhà nước để có thể thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức công tác kế toán. Nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào thống kê mô tả thông qua phần mềm SPSS 20.

2.2. Thang đo

Trong bài nghiên cứu này, thang đo Likert 5 được sử dụng để đo lường thực trạng sử dụng phần mềm kế toán/ Excel vào tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp. Trong đó: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Trung bình; 4 = Khá; 5 = Tốt. Đồng thời thang đo Likert 5 cũng được sử dụng để đánh giá mức độ hiệu quả mang lại khi sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp với các mức: 1 =

Rất không hiệu quả, 2 = Không hiệu quả, 3 = Bình thường, 4 = Hiệu quả, 5 = Rất hiệu quả.

2.3. Chọn mẫu

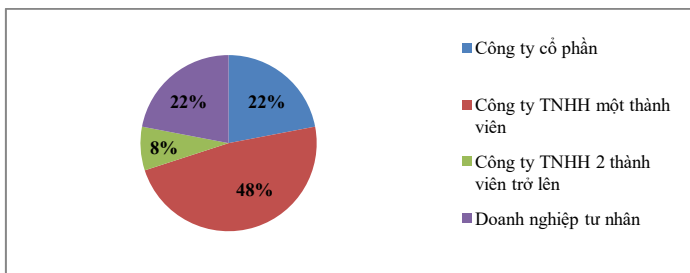
Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là những doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum có tổ chức công tác kế toán. Đối tượng khảo sát là kế toán viên tại các doanh nghiệp nói trên và có thời gian làm việc với excel/ phần mềm kế toán tại doanh nghiệp từ 1 năm trở lên. Đề tài đưa ra điều kiện lựa chọn đối tượng khảo sát như trên vì kế toán viên chính là người trực tiếp làm việc trên các ứng dụng CNTT sử dụng trong kế toán (excel/phần mềm kế toán) và thời gian làm việc tối thiểu 1 năm đủ để họ đánh giá được thực trạng, lợi ích cũng như những khó khăn cần được khắc phục khi ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán. Do đó, để chọn mẫu, dựa trên danh sách các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum có được từ Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum, nhóm tác giả tiến hành chọn ra những doanh nghiệp có thể tiếp cận được và thỏa mãn điều kiện về đối tượng nghiên cứu và đối tượng khảo sát đã trình bày ở đầu nội dung này để tiến hành khảo sát. Việc thu thập dữ liệu được tiến hành thông qua công cụ google forms, và gửi bảng câu hỏi trực tiếp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thông tin mẫu nghiên cứu

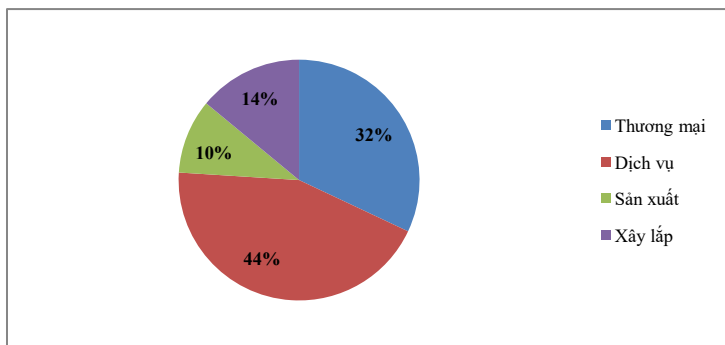
Qua kết quả khảo sát cho thấy, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum chủ yếu thuộc loại hình Công ty TNHH Một thành viên với 24 doanh nghiệp (chiếm 48%), tiếp đến là Công ty cổ phần và doanh nghiệp tư nhân với số lượng

bằng nhau là 11 doanh nghiệp (chiếm 22%), cuối cùng là Công ty TNHH 2 thành viên trở lên với 4 Doanh nghiệp (chiếm 8%).



Biểu đồ 3.1. Hình thức sở hữu của doanh nghiệp

Trong 50 doanh nghiệp được khảo sát, có khoảng 22 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chiếm 44%, thương mại chiếm 32% (16/50 doanh nghiệp), xây lắp chiếm 14% (7/50 doanh nghiệp), sản xuất chiếm 10% (5/50 doanh nghiệp).



Biểu đồ 3.2. Lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp

Đa số các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum trong khảo sát này là các doanh nghiệp vừa và nhỏ với 35 doanh nghiệp (chiếm 70%), doanh nghiệp quy mô lớn có 12

doanh nghiệp (chiếm 24%), còn lại là doanh nghiệp siêu nhỏ với 3 doanh nghiệp (chiếm 6%). Mặc dù, các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm tỷ trọng lớn trong mẫu nghiên cứu, nhưng đa số các doanh nghiệp này đều hoạt động trên 5 năm với 38 doanh nghiệp (chiếm 76%), từ trên 3 năm đến 5 năm là 10 doanh nghiệp (chiếm 20%), những doanh nghiệp còn khá non trẻ với thời gian hoạt động từ 1 đến 3 năm chỉ có 2 Doanh nghiệp (chiếm 4%).

Người thực hiện khảo sát trong nghiên cứu này chủ yếu là kế toán viên với 48 người (chiếm 96%), kế toán trưởng có 2 người (chiếm 4%). Ngoài ra, thời gian gắn bó làm việc tại doanh nghiệp tương đối dài (từ trên 3 năm đến 10 năm có 42 người, chiếm 84%) nên họ nắm bắt và hiểu rõ công việc kế toán tại đây.

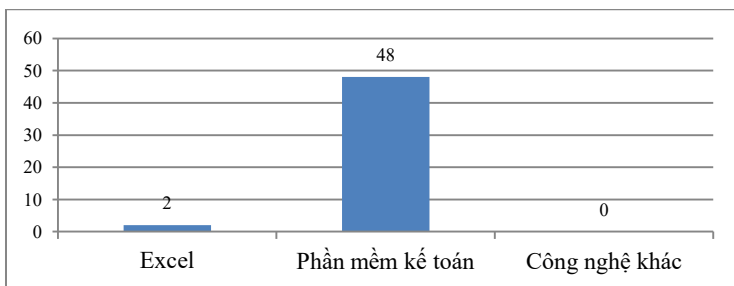
	Tần số	Tỷ lệ (%)
Quy mô doanh nghiệp		
Lớn	12	24
Vừa và nhỏ	35	70
Siêu nhỏ	3	6
Cộng	50	100
Thời gian hoạt động		
Từ 1 đến 3 năm	2	4
Từ trên 3 năm đến 5 năm	10	20
Trên 5 năm	38	76
Cộng	50	100
Vị trí công việc		
Kế toán viên	48	96

Kế toán trưởng	2	4
Cộng	50	100
Thời gian làm việc		
Từ 1 đến 3 năm	8	16
Từ trên 3 năm đến 5 năm	17	34
Từ trên 5 năm đến 8 năm	12	24
Từ trên 8 năm đến 10 năm	13	26
Trên 10 năm	0	0
Cộng	50	100

Bảng 3.1. Thống kê một số đặc điểm mẫu khảo sát

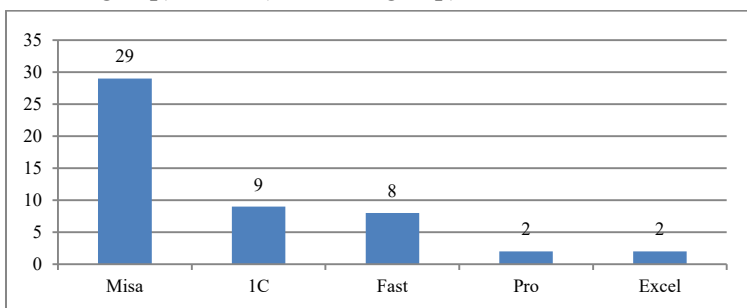
3.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Kon Tum

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả 50 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum trong mẫu nghiên cứu đều đã ứng dụng CNTT trong công tác kế toán ở các mức độ khác nhau. Trong đó 48/50 doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán chuyên dụng (chiếm 96%), chỉ có 2/50 doanh nghiệp sử dụng excel (chiếm 4%) và không có doanh nghiệp nào sử dụng kế toán thủ công. Đồng thời, kết quả khảo sát trong nghiên cứu này cũng cho thấy rằng vẫn chưa có doanh nghiệp nào sử dụng các công nghệ khác như : Công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo AI, điện toán đám mây, dữ liệu lớn,.....



Biểu đồ 3.3. Hình thức kế toán sử dụng tại doanh nghiệp

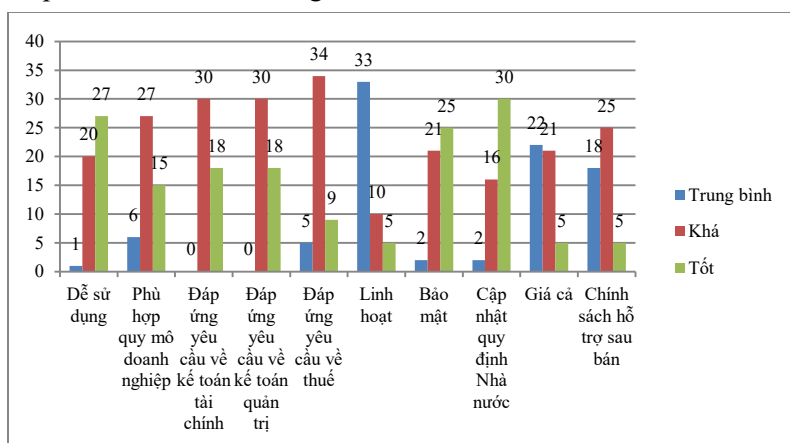
Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum lựa chọn phần mềm MISA cho doanh nghiệp của mình (29/50 doanh nghiệp chiếm 58%), còn lại lần lượt là các phần mềm như: 1C (9 doanh nghiệp), FAST (8 doanh nghiệp), PRO (2 doanh nghiệp), excel (2 doanh nghiệp).



Biểu đồ 3.4. Phần mềm kế toán doanh nghiệp sử dụng

Khi được hỏi về những phần mềm kế toán đang sử dụng thì đa số các doanh nghiệp đánh giá khá tích cực. Cụ thể, các tiêu chí được đánh giá cao nhất là: đáp ứng các yêu cầu về kế toán tài chính; đáp ứng các yêu cầu về kế toán quản trị; dễ sử dụng; cập nhật các quy định Nhà nước; Bảo mật; đáp ứng các yêu cầu về thuế. Có thể thấy đây là những điểm nổi bật của phần mềm kế toán.. Tuy nhiên, ở một số tiêu chí vẫn còn những hạn chế nhất định, điển hình một số điểm chưa được người dùng

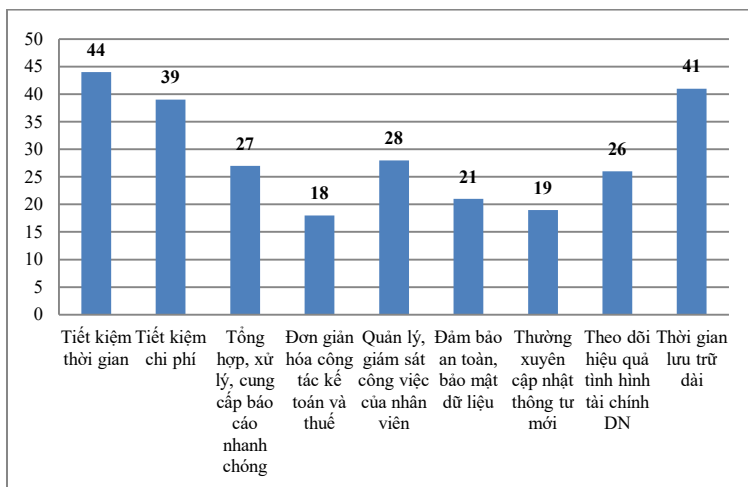
đánh giá cao như: tính linh hoạt; giá cả; chính sách hỗ trợ sau bán; phù hợp với quy mô doanh nghiệp. Trong đó, đáng chú ý là tính linh hoạt chưa được đánh giá cao, 33/48 doanh nghiệp thấy rằng tính linh hoạt (có thể nâng cấp, cập nhật, thay đổi theo yêu cầu quản lý) chỉ ở mức trung bình, 15/48 doanh nghiệp đánh giá ở mức khá và tốt. Nhìn tổng quan tất cả các tiêu chí thì có thể thấy, hiện nay các phần mềm kế toán hỗ trợ rất tốt công tác kế toán và mức độ hài lòng của doanh nghiệp về phần mềm kế toán cũng rất cao.



Biểu đồ 3.5. Thực trạng ứng dụng của phần mềm kế toán tại doanh nghiệp

Có đến 44/48 doanh nghiệp đồng ý với lợi ích về tiết kiệm thời gian, 41/48 doanh nghiệp thấy được lợi ích về thời gian lưu trữ dài, 39/48 doanh nghiệp nhận thấy lợi ích về tiết kiệm chi phí. Đây là 3 lợi ích được các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum đánh giá cao nhất. Ngoài 3 lợi ích nổi bật trên thì phần mềm kế toán còn mang lại nhiều lợi ích khác được doanh nghiệp đánh giá cao như: quản lý, giám sát công việc của nhân viên (28/48 doanh nghiệp chọn); Tổng hợp, xử

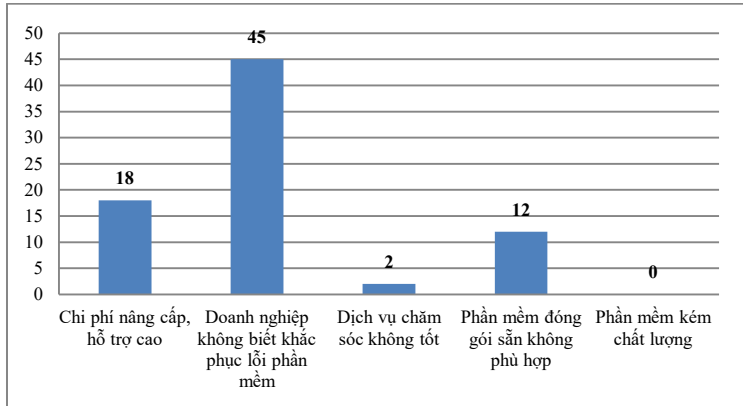
lý và cung cấp báo cáo nhanh chóng, chính xác, kịp thời (27/48); Theo dõi hiệu quả tình hình tài chính (26/48); Đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu (21/48); Thường xuyên cập nhật các thông tin, nghị định mới (19/48); Đơn giản hóa công tác kế toán và thuế (18/48).



Biểu đồ 2.6. Lợi ích khi sử dụng phần mềm kế toán tại doanh nghiệp

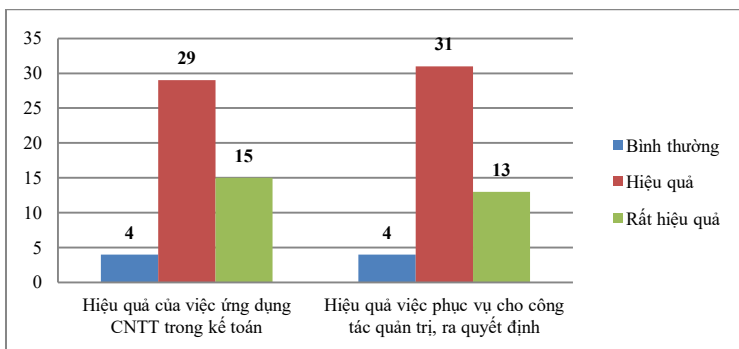
Bên cạnh những lợi ích mà phần mềm kế toán mang lại thì vẫn còn tồn tại những khó khăn trong quá trình sử dụng. Khó khăn lớn nhất mà doanh nghiệp gặp phải trong quá trình sử dụng phần mềm kế toán là không biết cách khắc phục lỗi khi gặp sự cố xảy ra (có 45/48 doanh nghiệp trong mẫu nghiên cứu gặp phải vấn đề này). Một khó khăn khác tương đối phổ biến, đó là chi phí nâng cấp, hỗ trợ cao, có 18/48 doanh nghiệp gặp vấn đề này. Các phần mềm kế toán chuyên dụng thường được lập trình theo khuôn khổ mang tính chất bao quát chung nên dễ xảy ra trường hợp những phần mềm đóng gói sẵn này sẽ không phù hợp với đặc điểm của từng doanh nghiệp, có 12/48

doanh nghiệp gặp phải vấn đề này. Ngoài ra, có 2/48 doanh nghiệp trong mẫu nghiên cứu phản ánh về tình trạng dịch vụ chăm sóc không tốt và không có doanh nghiệp nào dùng phải phần mềm kém chất lượng.



Biểu đồ 2.7. Các khó khăn doanh nghiệp gặp phải khi sử dụng phần mềm kế toán

Hiệu quả của việc ứng dụng CNTT được các doanh nghiệp đánh giá khá cao cả trong tổ chức công tác kế toán và phục vụ cho các nhà quản trị ra quyết định (với 44/48 doanh nghiệp đánh giá hiệu quả và rất hiệu quả). Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị sử dụng chưa hiệu quả phần mềm vì một số nguyên nhân chủ quan và khách quan (4/48 doanh nghiệp đánh giá ở mức bình thường). Các doanh nghiệp cần đưa ra các biện pháp khắc phục và xử lý để đơn vị hoạt động hiệu quả hơn.



Biểu đồ 2.8. Mức độ hiệu quả mang lại khi sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin

Tóm lại, thông qua kết quả khảo sát của 50 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum cho thấy rằng tất cả các doanh nghiệp đều ý thức được vai trò của CNTT trong tổ chức công tác kế toán. Do đó, 100% doanh nghiệp đã đưa CNTT vào để hỗ trợ cho công việc kế toán tại đơn vị của mình. Trong đó, có 2 doanh nghiệp ứng dụng ở mức giản đơn trên Excel và 48 doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán chuyên dụng. Các doanh nghiệp này đều đánh giá khá cao và hài lòng về phần mềm kế toán mà mình đang sử dụng. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề mà doanh nghiệp sản xuất phần mềm cần quan tâm cải thiện hơn nữa để việc ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán có thể mang lại những hiệu quả tốt hơn nữa.

4. Đề xuất giải pháp

4.1. Giải pháp từ phía nhà sản xuất phần mềm kế toán

Để khuyến khích cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp ứng dụng CNTT trong công tác kế toán thì đòi hỏi việc ứng dụng đó phải mang lại lợi ích và quá trình sử dụng phải dễ dàng và thuận tiện cho người dùng.

Các công ty cung cấp phần mềm nên thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo kỹ năng xử lý các lỗi thường xảy ra trong doanh nghiệp cho các cá nhân trực tiếp sử dụng phần mềm để doanh nghiệp dễ dàng, tự chủ hơn trong việc khắc phục lỗi.

Có các phương án hỗ trợ về chi phí nâng cấp cũng như chi phí mua phần mềm cho các doanh nghiệp này.

Theo kết quả khảo sát trong nghiên cứu này về ý kiến góp ý của người dùng phần mềm kế toán thì có 5 doanh nghiệp mong muốn đơn vị sản xuất phần mềm có thể cải tiến về tính năng linh hoạt về địa điểm làm việc, thao tác trên phần mềm kế toán. Do đó, để tạo thuận tiện cho người dùng, nhà sản xuất phần mềm cần tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng đồng thời phần mềm kế toán online để có thể sử dụng linh hoạt ngay cả trên các thiết bị di động, ở mọi lúc mọi nơi thay vì cài đặt sẵn trên máy tính, chỉ làm việc cố định tại các văn phòng, bất tiện cho kế toán viên khi muốn xử lý công việc tại nhà.

Một thực tế có thể thấy rằng chuyển đổi số đang ngày càng phát triển mạnh mẽ và sẽ là xu thế chung của toàn cầu. Việt Nam sẽ không đứng ngoài xu thế đó. Do đó, để có thể bắt kịp và ngày càng thỏa mãn nhu cầu của người dùng thì các nhà

sản xuất phần mềm kế toán nên đưa các công nghệ mới vào trong sản phẩm của mình.

- Công nghệ IoT: giúp quy trình kế toán được thực hiện theo thời gian thực, giúp dữ liệu kế toán được kết nối với nhau đảm bảo sự chính xác tuyệt đối.

- Trí tuệ nhân tạo (AI): giúp giảm bớt công việc của người làm kế toán, tài chính. Nhiều giao dịch cơ bản, kỹ thuật nghiệp vụ diễn ra thường xuyên liên tục đã được trí tuệ nhân tạo xử lý giúp con người nhằm rút ngắn thời gian và nâng cao năng suất nghề nghiệp.

- Dữ liệu lớn (Big data): giúp sản phẩm của công tác kế toán, kiểm toán, tài chính được nâng cao chất lượng hơn nhiều so trước đây. Các báo cáo tài chính, dữ liệu tài chính được tổng hợp, phân tích một cách khách quan hơn, cung cấp được nhiều thông tin đa chiều có giá trị hơn cho việc ra các quyết định của các chủ thể liên quan.

- Điện toán đám mây (Cloud computing): giúp công việc kế toán, kiểm toán, quản trị tài chính có thể thực hiện ở mọi nơi. Vấn đề tổ chức kế toán, kiểm toán, quản trị tài chính trong doanh nghiệp trở nên linh hoạt hơn.

- Công nghệ chuỗi khối (Blockchain): giúp công tác kế toán, kiểm toán của doanh nghiệp với các đối tác, bạn hàng, nhà đầu tư được nhanh chóng và bảo mật hơn. Chuyển đổi số tác động đến quy trình, phương pháp, chức năng của hoạt động kế toán, kiểm toán để phù hợp Báo cáo tài chính quốc tế IFRS.

3.2. Giải pháp từ phía các doanh nghiệp ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán

Doanh nghiệp nên đầu tư một phần lợi nhuận vào việc phát triển phần mềm cho hệ thống kế toán vì đây là công cụ hỗ trợ đắc lực cho doanh nghiệp trong công việc kế toán. Đồng thời, phần mềm kế toán cũng là giúp các nhà quản trị trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến kế toán và tài chính tại đơn vị. Do đó, việc đầu tư, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong trong tác kế toán là cần thiết và thiết thực.

Bên cạnh việc cải thiện nâng cấp phần mềm kế toán thì người dùng cũng là một yếu tố quan trọng khác quyết định hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán. Doanh nghiệp cần phải đầu tư tài chính cho việc phát triển nguồn nhân lực và đào tạo nhân viên kế toán để bắt kịp với sự phát triển của CNTT và hướng đến chuẩn mực kế toán quốc tế. Đặc biệt là các công nghệ mới như : Công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo AI, điện toán đám mây, dữ liệu lớn,....Đây là những công nghệ mới và sẽ dần thay thế các công nghệ đang áp dụng hiện nay trong phần mềm kế toán chuyên dụng nhằm mang lại lợi ích nhiều hơn nữa cho các doanh nghiệp sử dụng. Đó đó đầu tư phát triển nguồn nhân lực theo hướng công nghệ mới là phù hợp và cần thiết. Khi đó, doanh nghiệp mới có đủ nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng được mục tiêu thúc đẩy ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán tại đơn vị mình. Ngoài ra, Tất cả các công ty phải sử dụng phần mềm kế toán một cách tiết kiệm và hiệu quả để phát huy cao nhất những ưu điểm của phần mềm này, khắc phục những nhược

điểm của việc triển khai công nghệ thông tin trong công tác kế toán.

3.3. Giải pháp từ phía Nhà nước

Quản lý an ninh mạng cũng là một vấn đề cần được chú trọng: Cách mạng công nghiệp 4.0 đã thúc đẩy mức độ chia sẻ thông tin, từ đó tạo ra một rủi ro rất lớn về an ninh mạng. Do đó, cơ quan quản lý Nhà nước cần đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng trung tâm dự phòng dữ liệu; nâng cấp hệ thống an ninh, bảo mật ở mức cao, bảo đảm việc mở rộng phạm vi hoạt động được ổn định, an toàn, mang lại hiệu quả lâu dài. Trên cơ sở đó, doanh nghiệp có thể yên tâm, mạnh dạn đầu tư ứng dụng CNTT trong công tác kế toán tại đơn vị.

Đưa ra chính sách hỗ trợ chi phí cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, đặc biệt là các doanh nghiệp trên địa bàn có kinh tế còn khó khăn như tỉnh Kon Tum. Đồng thời, chính quyền địa phương cần phối hợp với các công ty phần mềm thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp mới thành lập trang bị phần mềm kế toán.

Tổ chức lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý tài chính, đảm bảo công tác kế toán chính xác, kịp thời, hiệu quả, tiết kiệm. Tạo điều kiện cho các học viên được hướng dẫn thực hành trực tiếp trên máy tính, đồng thời giải đáp các câu hỏi, thắc mắc của các cán bộ tham gia tập huấn về chương trình, trong đó, nhấn mạnh các thay đổi để đáp ứng những quy định của Bộ Tài chính theo các văn bản mới nhất. Thông qua đó, các học viên sẽ tiếp thu, nắm bắt đầy đủ và sử dụng thành thạo các chức năng của chương trình phần mềm, những kiến thức

và kỹ năng nghiệp vụ sử dụng phần mềm kế toán để phục vụ tốt hơn cho công tác tài chính, kế toán, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ công tác kế toán của đơn vị.

Để khuyến khích các doanh nghiệp tiếp cận với các công nghệ mới và hiện đại (Công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo AI, điện toán đám mây, dữ liệu lớn,...) Nhà nước và Chính quyền Địa phương nên có chính sách hỗ trợ về chi phí và công nghệ trong giai đoạn đầu. Đồng thời phổ biến và thông tin đến doanh nghiệp về những công nghệ mới này cũng như những lợi ích vượt trội của nó so với các công nghệ đang dùng hiện nay. Thực tế, khi tác giả thực hiện khảo sát cho nghiên cứu này và hỏi về các công nghệ mới thì gần như các doanh nghiệp không biết rằng nó có thể ứng dụng trong kế toán và đã dần được sử dụng.

KẾT LUẬN

CNTT ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, trong đó có việc tổ chức công tác kế toán. Đây có thể xem là yếu tố nòng cốt giúp các dữ liệu, thông tin kế toán được cung cấp một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy rằng tất cả các doanh nghiệp được khảo sát trên địa bàn thành phố Kon Tum nhận thức được vấn đề này, do đó 100% doanh nghiệp đã ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán tại đơn vị của mình ở mức độ khác nhau. Trong đó, 4% doanh nghiệp dùng phần mềm kế toán giản đơn (kế toán trên excel), 96% doanh nghiệp dùng phần mềm chuyên dụng đóng gói được sản xuất trong nước. Với sự ưu việt mà phần mềm kế toán mang lại so với kế toán thủ công thì các doanh nghiệp trong khảo sát này đánh giá khá cao về những tính năng của phần mềm cũng như lợi

ích của phần mềm kế toán. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những khó khăn khi sử dụng phần mềm như không biết cách khắc phục lỗi; chi phí nâng cấp, hỗ trợ cao; phần mềm không phù hợp với đặc điểm doanh nghiệp; Từ đó, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy việc ứng dụng CNTT trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình “Chuyển đổi số quốc gia”.

